Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 04-11-2026 15:08:58

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: /TTr-UBND | *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026* |

**DỰ THẢO**

# TỜ TRÌNH
## Dự thảo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số ...../TTr-SYT ngày ... tháng ... năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Trong đó, nêu *"...duy trì đội ngũ Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ.."*.

- Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ-TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về việc một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

#### 2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15: Tại điểm a khoản 1 Điều 21 quy định: *"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết*

*để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".*

- Điều 42, Điều 43, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, tại khoản 4, Điều 31 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp như sau: *"Quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương"*. Tại Điểm l, Khoản 9, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương"*.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

- Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

- Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

- Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi , thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I,II,III giai đoạn 2026 – 2030.

- Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20/9/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026-2030 (đợt 1).

- Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; tại khoản 2 điều 25 quy định "*Cộng tác viên dân số được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế; được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ"*.

- Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số:

Khoản 2 Điều 11: "*Cộng tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng theo mức lương cơ sở như sau: a) Mức 0,5 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ dân tộc và Tôn giáo; các thôn, bản tại cá xã vùng khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; b) Mức 0,4 áp dụng đối với cộng tác viên dân số làm tại các địa bàn còn lại"*.

Khoản 3 Điều 11: *"Căn cứ tình hình và điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng cộng tác viên dân số; trình Hội đồng nhân dân quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên không thấp hơn mức thù*

*lao quy định tại khoản 2 Điều này".*

Điểm a, khoản 4, Điều 13: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bố trí, đảm bảo kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện quy định tại Nghị định này".*

- Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh Quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Cơ sở thực tiễn**

Việc ban hành Nghị quyết mới nhằm cụ thể hóa các quy định: Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số: "căn cứ tình hình và điều kiện của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định số lượng cộng tác viên dân số và trình Hội đồng nhân dân quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số không thấp hơn mức thù lao quy định tại khoản 2 Điều 11 của Nghị định. Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP quy định kinh phí chi trả thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số do ngân sách địa phương bảo đảm". Tại khoản 2 Điều 25 Luật Dân số bảo đảm "*Cộng tác viên dân số được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế; được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ*".

Tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân đã xác định nhiệm vụ và giải pháp "*Duy trì đội ngũ Cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ".*

Cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố là lực lượng trực tiếp triển khai công tác dân số tại cộng đồng, có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ dân số tại địa bàn dân cư. Trong thời gian qua, đội ngũ cộng tác viên dân số đã tích cực tham gia triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về dân số, góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu dân số trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh công tác dân số chuyển trọng tâm từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đội ngũ cộng tác viên dân số tiếp tục có vai trò quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ về duy trì mức sinh thay thế, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cập nhật thông tin phục vụ quản lý nhà nước về dân số ở cơ sở. Tuy nhiên, nhiệm vụ ngày càng mở rộng, yêu cầu quản lý ngày càng cao, trong khi cộng tác viên dân số không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Để có cơ sở xây dựng chính sách và dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh, ngày 29/10/2026 Sở Y tế ban hành Công văn số 6214/SYT-PDS về việc rà soát, báo cáo số lượng cộng tác viên dân số thôn, tổ

dân phố sau sắp xếp, số cộng tác viên trên địa bàn tỉnh là 2.322 người. Trong đó, số cộng tác viên làm việc tại Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; Các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Các thôn, làng tại các xã vùng khó khăn theo quy định; Các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên là 2.034 người. Cộng tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại là 288 người.

Từ những cơ sở nêu trên, việc ban hành Nghị quyết mới (áp dụng mức lương cơ sở) là rất cần thiết để thay thế Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác dân số trong giai đoạn hiện nay.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CỦA VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN

### 1. Mục đích

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong triển khai thực hiện hoạt động về công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh; bảo đảm duy trì, củng cố và phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dân số ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Động viên, khuyến khích cộng tác viên dân số thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, gắn bó lâu dài với địa bàn dân cư, đặc biệt là các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### 2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng Nghị quyết theo đúng quy định và phù hợp với Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số không thấp hơn mức quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ; bảo đảm khả năng cân đối ngân sách địa phương, phù hợp tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan, Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục đối với dự thảo Nghị quyết này; đồng thời chỉ đạo Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai xây dựng hồ sơ theo quy định.

Trên cơ sở chấp thuận chủ trương của HĐND tỉnh tại hiện Công văn số 431/HĐND-KTNS ngày 16/10/2026 về việc ban hành danh mục văn bản quy

phạm pháp luật của HĐND tỉnh quy định nội dung được giao tại các Luật Nghị định; Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 10902/UBND - KGVX ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo hồ sơ, trình tự, thủ tục quy định.

Trên cơ sở pháp lý và tình hình, điều kiện nguồn lực thực tế của tỉnh, Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và hồ sơ kèm theo lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường (tại Công văn số 5291/SYT-DS ngày 20/9/2026; Công văn số 6223/SYT-DS ngày 29/10/2026) và đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử Sở Y tế để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhân dân tham gia ý kiến.

Sở Y tế tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Sở Y tế hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

## IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gồm:

### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số tại thôn, làng, tổ dân phố, khu phố (gọi tắt là cộng tác viên dân số thôn, tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối tượng áp dụng:

a) Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

### 2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực**

**a) Tổng số cộng tác viên dân số là 2322, trong đó:**

- 2.034 cộng tác viên dân số hưởng thù lao 0,5 mức lương cơ sở/tháng làm việc tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; Các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Các thôn, làng tại các xã vùng khó khăn theo quy định; Các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

- 288 cộng tác viên dân số hưởng thù lao 0,4 mức lương cơ sở/tháng làm việc tại các địa bàn còn lại.

**b) Kinh phí chi trả hằng năm:** Với mức lương cơ sở 2.530.000 đồng/tháng

- 2.034 CTV × 1.265.000đ (0,5) × 12 tháng = 30.876.120.000 đồng/năm.
- 288 CTV × 1.012.000đ (0,4) × 12 tháng = 3.497.472.000 đồng/năm.

**Tổng kinh phí:** Dự kiến khoảng **34.373.592.000 đồng/năm***(Ba mươi bốn tỷ ba trăm bảy mươi ba triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng).*

**2. Điều kiện đảm bảo việc thi hành**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**VI. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA, BAN HÀNH**

Kỳ họp tháng 12/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Có dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ liên quan gửi kèm theo).*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**